

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 509: “Luận Khởi Tín” Nói: Vì Không Biết Một Pháp Giới, Nên Bất Giác Vọng Niệm Sinh Khởi Mà Có Vô Minh, Liên Trở Thành Chúng Sinh (Phần Thượng)

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 044)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【”Luận Khởi Tín” nói: Vì không biết một pháp giới, nên bất giác vọng niệm sinh khởi mà có vô minh, liền trở thành chúng sinh.】

Đây là nói về duyên khởi của pháp giới, cũng chính là điều mà một số nhà khoa học hiện nay đang tìm hiểu về nguồn gốc của vũ trụ và sự khởi nguồn của sự sống. Hiện nay, sách vở nước ngoài xuất bản về chủ đề này rất nhiều, nhưng họ đều chưa tìm ra đáp án; tất cả chỉ đang mò mẫm và phỏng đoán, không thể khiến người ta tâm phục khẩu phục. Bởi vì đó không phải là sự thật, họ không đưa ra được bằng chứng xác đáng. Ngay cả trong những bằng chứng họ đưa ra, vẫn còn tồn tại vô số vấn đề, không thể tự biện minh cho trọn vẹn. Về duyên khởi, nguồn gốc của vũ trụ và sự khởi nguồn của sự sống, Phật đã giảng rất rõ ràng và tường tận trong các kinh điển, đặc biệt là kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm được mệnh danh là bộ kinh “Khai trí huệ”. Ý nghĩa được nói trong “Luận Khởi Tín” cũng chính là những gì kinh Lăng Nghiêm đã giảng; kinh giảng đơn giản, luận cũng nói rất súc tích. “Vì không biết một pháp giới” — Một pháp giới là chân thật. Sự khác biệt giữa chúng sinh và Phật nằm ở đâu? Nằm ở sự khác nhau giữa mê và ngộ. Mê là mê cái gì? Là Nhất chân pháp giới. Ngộ là ngộ cái gì? Vẫn là Nhất chân pháp giới. Trong Nhất chân vốn không có mê hay ngộ; mê ngộ là do con người, con người đã mê mờ. Sau khi mê rồi thì rắc rối liền nảy sinh, một niệm bất giác bèn sinh khởi vô minh. Quý vị muốn hỏi: Vì sao lại sinh ra một niệm bất giác? Là vì “không biết một pháp giới”, không biết rằng vạn vật vốn dĩ chính là một pháp giới. Nhất chân pháp giới thực chất chính là điều mà đoạn trước đã nói “duy tâm sở hiện” (chỉ do tâm hiện); tâm là một, cho nên tướng hiện ra cũng là một; tâm là chân thật, thì tướng hiện

ra cũng chân thật. Nhất chân pháp giới chính là do chân tâm hiển hiện, trong đó không có hư vọng, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cảnh giới hiện ra chính là như vậy. Trong bốn cõi Tịnh độ có cõi Thật Báo Trang Nghiêm; “thật” nghĩa là chân thật, không phải hư vọng, cho nên cõi Thật Báo Trang Nghiêm chính là Nhất chân pháp giới.

Ngoài Nhất chân ra còn có cái gọi là Mười pháp giới. “Mười” không phải là con số, mà nó đại diện cho sự viên mãn; viên mãn chính là pháp giới vô lượng vô biên. Pháp giới vô lượng vô biên từ đâu mà đến? Từ tâm sai biệt mà sinh ra. Giảng đường chúng ta hiện nay có vài trăm người đang ngồi ở đây, mỗi người là một pháp giới; hai người cùng ở chung trong một pháp giới ư? Không có đâu!. Hai vị có cùng một ý niệm, cùng một tư tưởng hay sao? Mỗi người đều có suy nghĩ của riêng mình. Có vẻ như chúng ta giống nhau, kinh Lăng Nghiêm gọi đó là “đồng phân vọng kiến”. Vì vậy, trong pháp giới của chúng ta, có một phần giống với người khác, nhưng mỗi cá nhân vẫn là riêng biệt; phần hoàn toàn không giống với người khác gọi là “biệt nghiệp”. Ví dụ như bóng đèn này, mỗi một bóng đèn là biệt nghiệp; ánh sáng chúng phát ra hòa quyện vào nhau, đó là đồng phân. Tuy là đồng phân, nhưng vẫn là của riêng từng bóng. Quý vị tắt bóng đèn này đi, thì ánh sáng của nó không còn nữa. Bật đèn lên, ánh sáng đồng nhất với mọi người; tắt đi, nó bèn biến mất. Có thể thấy cái đồng phân đó vẫn là của chính mình, chứ không phải của người khác. Từ đó quý vị mới hiểu được rằng, một chúng sinh là một pháp giới, nên pháp giới vô lượng vô biên. Đến khi nào mới thực sự giống với mọi người? Nhập vào Nhất chân pháp giới thì sẽ giống, khi đó mới thật sự là đồng nhất; tâm đồng thì cảnh giới sẽ đồng. Chuyện này có thể đem ra thử nghiệm. Chúng ta nhìn thấy hai người, giả sử diện mạo của họ giống nhau, động tác cũng giống nhau, phong thái cũng giống nhau, quý vị có thể khẳng định rằng cách nhìn nhận và suy nghĩ của hai người này đối với mọi sự việc đều sẽ giống nhau. Diện mạo là do tâm biến hiện ra, điều này không hề giả dối. Người có học vấn, có công phu tu tập, chỉ cần nhìn diện mạo, nhìn cử chỉ ngôn hành của quý vị là tất cả đều hiển lộ rõ ràng, không có cách nào che giấu được một chút gì. Từ điểm này có thể kiểm chứng được. Vì vậy, tất cả các pháp đều do tâm thức biến hiện, do đó có thể từ trong các pháp, từ trong vạn pháp mà kiến tánh. Thấu rõ thực tướng chính là kiến tánh, từ trong tướng mà kiến tánh, bởi vì thực tướng của các pháp chính là tự tánh vậy.

Chúng ta xem trong ngữ lục của Thiền tông, có ghi chép rất nhiều những lời cơ phong (ẩn dụ sắc bén). Người phàm chúng ta xem không hiểu, không biết

các ngài đang nói gì. Thầy giáo khảo nghiệm học trò, kiểm tra cảnh giới của họ: “Trò đã thấy được gì?”. Trò nhặt một chiếc lá hay một bông hoa dưới đất đưa lên, thầy bèn gật đầu. Chúng ta không biết rốt cuộc họ đang làm trò gì, nhưng hành động đó đại diện cho sự minh tâm kiến tánh. Ngài hỏi kiến địa của quý vị, quý vị đã kiến tánh chưa? Tánh ở đâu? Trông như thế nào?. Tiện tay nhặt lấy một pháp, không có pháp nào là chẳng phải, tất cả đều là tự tánh. Chỉ cần quý vị chân thật thể hội được, tất cả các pháp “đương thể tức không, liễu bất khả đắc” (ngay nơi bản thể vốn là không, trọn chẳng thể được); cái không, cái chẳng thể được đó chính là tự tánh. Không và Hữu đi đôi với nhau, chẳng phải lìa khỏi cái tướng này mới có một tự tánh khác, nếu nghĩ như vậy là sai rồi. Phàm những gì Thiền tông biểu hiện ra, chúng ta dùng ý nghĩa của kinh Kim Cang để thấu hiểu thì đều là “không hữu nhất như, vạn pháp nhất như, thể tướng nhất như”, như vậy là đúng. Quý vị có thể nhập vào cảnh giới nhất như, đó chính là cảnh giới kiến tánh, chính là cảnh giới minh tâm kiến tánh. Nếu trong tâm quý vị vẫn còn sự phân biệt, thì chưa kiến tánh. Chỉ cần có phân biệt thì sẽ có đối lập, thì không phải là viên dung, không phải là nhất như. Nhất như chính là bất nhị. Chúng sinh và Phật là nhất như, tánh và tướng là nhất như, thể và dụng là nhất như, lý và sự là nhất như; không có một pháp nào là chẳng “như”, lúc đó là đã thâm nhập cảnh giới. Nhập vào cảnh giới này, tâm địa nhất định sẽ thanh tịnh, bình đẳng; chính là điều kinh Vô Lượng Thọ nói: “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Trạng thái của tâm, hình tướng của tâm lúc ấy chắc chắn an trú trong Thanh tịnh Bình đẳng Giác. Trong đó hiển hiện tất cả các pháp đều là “như”, tất cả các pháp đều là “bất nhị”, cũng chính là điều kinh Hoa Nghiêm nói: “Nhập bất tư nghì giải thoát cảnh giới”.

Bởi vì một niệm bất giác bèn sinh vô minh; vô minh chính là không biết một pháp giới. Biết thì liền sáng tỏ (minh), vô minh chính là không biết, chính là không thấu rõ. Không thấu rõ chân tướng sự thật, không thấu rõ vạn pháp nhất như, không hiểu rõ, không biết rằng vạn pháp là nhất như. “Không biết” là một tướng động, vô minh là động tướng, tâm đã động mất rồi; sáng tỏ (minh) thì tâm sẽ định. Cho nên chư Phật Như Lai có tâm thanh tịnh tịch diệt. Chúng ta nói về Ngũ nhãn của Bồ tát, quả vị Phật là Tịch diệt nhãn, còn cảnh giới cao nhất của Bồ tát là Vô sinh pháp nhãn, thanh tịnh tịch diệt. Vừa mới động thì chính là vô minh; vô minh ở đâu? Khởi tâm động niệm chính là vô minh. Có lẽ có nhiều người sẽ nói, tôi cũng không khởi tâm động niệm, tôi cái gì cũng không biết, nhưng khi người khác hỏi tôi, tôi luôn phải suy nghĩ một chút, phải

khởi tâm động niệm một chút. Đó chính là gốc rễ của vọng tâm, cái chúng ta đang dùng là vọng tâm. Chư Phật Bồ tát không cần phải khởi tâm động niệm. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa khi còn tại thế giảng kinh thuyết pháp, rất nhiều kinh điển đều là do người khác hướng đến ngài thỉnh giáo, đặt câu hỏi rồi ngài mới nói ra. Người ta đặt ra một câu hỏi, Phật có cần phải suy nghĩ một lát rồi mới trả lời không? Nếu phải suy nghĩ rồi mới trả lời, thì đó là từ trong vô minh sinh ra, như vậy là sai rồi. Phật Bồ tát giảng kinh thuyết pháp, tâm địa vô cùng thanh tịnh, tuyệt đối không khởi lên một niệm nào. Vì thế kinh Phật là từ trong “vô niệm vô sinh” tự nhiên lưu xuất ra. Ngày nay chúng ta đối với kinh Phật vì sao lại thấy khó hiểu đến vậy? Là vì chúng ta dùng vô minh, dùng sự khởi tâm động niệm để nghiên cứu. Kinh điển xuất phát từ cảnh giới không khởi tâm, không động niệm; chúng ta lại dùng sự khởi tâm động niệm để nghiên cứu nó, đừng nói là quý vị nghiên cứu mười năm tám năm, dẫu quý vị có nghiên cứu một trăm năm, hai trăm năm, hay vô lượng kiếp đi chăng nữa thì cũng không thể thông đạt. Vì sao vậy? Vì căn bản không tương ưng. Đây chính là điều Đại kinh đã nói: “Phật pháp không có người thuyết, dẫu có trí tuệ cũng chẳng thể hiểu”. Người thông minh trí tuệ bậc nhất thế gian muốn nghiên cứu kinh Phật đều không tìm được cửa để vào. Đạo lý nằm ở đâu? Đạo lý nằm ở chỗ bản chất không giống nhau: một đằng dùng chân tâm, một đằng dùng vọng tâm; chân tâm là tâm thanh tịnh, vọng tâm là tâm khởi tâm động niệm. Đạo lý chính là ở chỗ này.

Phật pháp làm thế nào để thông đạt? Không khởi tâm, không động niệm thì sẽ thông đạt; phương pháp này thật vi diệu!. Không khởi tâm, không động niệm, thì chẳng những thông đạt mọi Phật pháp, mà tất cả thế gian pháp cũng đều thông đạt. Vì sao vậy? Vì tất cả thế gian pháp cũng đều từ chân tâm biến hiện ra. Cho nên chỉ cần quý vị kiến tánh, thì không có gì là không thông đạt. Trong kinh Phật có rất nhiều chuyện kỳ lạ hiếm thấy. Ví dụ như năm xưa có một nhóm người tinh nghịch, thấy Phật Thích Ca Mâu Ni có trí tuệ liền nghĩ: “Ngài cái gì cũng biết, tôi sẽ hỏi một thứ ngài không biết.” Thế là họ bèn đi hỏi ngài, quý vị xem, trong kinh điển có bộ kinh tên là kinh Phóng Ngưu. Họ biết Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân là Thái tử, sau khi xuất gia tu đạo thì giảng kinh thuyết pháp, ngài chưa từng đi chăn bò bao giờ, bèn hỏi ngài cách chăn bò như thế nào?. Phật Thích Ca Mâu Ni đã thao thao bất tuyệt nói ra một loạt phương pháp nuôi bò, khiến người nghe đều sửng sốt, được ghi chép lại thành kinh Phóng Ngưu. Ngài cái gì cũng biết, không có gì là không thấu đáo, thế xuất thế gian pháp thấy đều

thấu hiểu. Chúng ta không chịu hạ thủ công phu từ nơi tâm thanh tịnh, mà lại đi hạ thủ công phu nơi văn tự kinh giáo, như vậy thì khổ rồi, không có cách nào thấu triệt được. Nhất định phải hạ thủ công phu từ nơi tâm tánh. Hạ thủ nơi tâm tánh, chính là phải tuân thủ nguyên tắc mà bộ kinh này đã chỉ dạy: “Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm” (Nên không trụ vào đâu mà sinh tâm ấy); mọi lúc, mọi nơi, tâm phải giữ gìn sự thanh tịnh, nhưng mọi việc thì phải nghiêm túc, cẩn trọng mà làm.